

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **84/2021/HS-ST**
Ngày: 28-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vàng Huy Lập;

Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Ngọc S**, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1997; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 14/16 đường T, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Công Q, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 24/5/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 24/11/2019; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vụ án: Ông Hoàng Công Q, sinh năm 1971; nơi cư trú: 14/16 đường T, phường L, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

-Người làm chứng: Ông Trương Xuân B; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc S là đối tượng sử dụng ma túy đá từ cuối năm 2018. Ngày 24/5/2019, S bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Đ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 24/11/2019 nhưng S vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2020, S điều khiển xe máy hiệu Angle biển số 49AA – 022.61 đến khu vực quán Karaoke N, đường Kim Đồng, phường 6, thành phố Đ mua của đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi cất vào trong túi áo khoác S đang mặc trên người và mang về nhà tại phường L, thành phố Đ để sử dụng. Khi Hoàng Ngọc S đi đến đoạn trước nhà 25A hẻm 5 đường H, phường 5, thành phố Đ thì bị Công an phường E, thành phố Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng trong kích thước 1 x 2cm được hàn kín bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J4 màu xanh đen bên trong có gắn sim số 0339833781 và 0917832781; 01 xe máy hiệu Angel biển số 49AA – 022.61 và số tiền 110.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại Kết luận giám định số 2192/GĐ-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,1722g loại Methamphetamine. (Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Cáo trạng số 56/CT-VKSĐL ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Hoàng Ngọc S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người liên quan ông Hoàng Công Q trình bày ông là cha của bị cáo, chiếc xe máy hiệu Angel biển số 49AA – 022.61 là của ông. Ngày 23/12/2020, ông đi ở nhà và bị cáo lấy sử dụng đi lại ông không biết. Ông đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Ngọc S về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 56/CT-VKSĐL ngày 09/3/2021. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc S từ 24-30 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 2192/2020-PC09 bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và bao gói vật chứng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J41 màu xanh đen là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy; trả lại cho bị cáo số tiền 110.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo.

Bị cáo và ông Q không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cam đoan không tái phạm và không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Quá trình điều tra xác định chị Phạm Thị Huyền C là nhân viên trung tâm viễn thông VNPT Lâm Đồng và có đứng tên chủ sử dụng thuê bao số 0853678272 thay cho khách hàng vì lý do khách hàng không đến đăng ký chủ sử dụng. Thực tế chị C không sử dụng số thuê bao này và không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đưa chị Phạm Thị Huyền C tham gia tố tụng với tư cách là không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án; người làm chứng ông B đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 23/12/2020, bị cáo Hoàng Ngọc S đến khu vực quán karaoke N, đường K, phường F, thành phố Đ mua của đối tượng tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng rồi cất vào trong túi áo khoác đang mặc trên người để mang về nhà sử dụng, trên đường về thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại Kết luận giám định số 2192/GĐ-PC09 ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể (thu giữ của bị cáo) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,1722g loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh S Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng tên B là người đã bán chất ma túy cho S, tuy nhiên S không biết rõ về nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Đ chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tách ra tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, làm rõ và xử lý sau là đúng quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có ông nội là ông Hoàng D được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và ông ngoại là ông Nguyễn Ng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, mặc dù bị cáo có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xoá nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Việc bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 phong bì niêm phong số 2192/2020/PC09, phía mặt trước phong bì có ghi vụ: Hoàng Ngọc S: SN 1997 HKTT: 14 Thái Phiên – Phường L – TP Đ QĐTC: 22 ngày 24/12/2020. Mẫu hoàn 0,0783g. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như Th, Trần Đình H, Nguyễn Quang H và có đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 phong bì niêm phong 2192/2020/PC09, phía mặt trước phong bì có ghi vụ: Hoàng Ngọc S: SN 1997 HKTT: 14 đường T – Phường L – TP Đ QĐTC: 22 ngày 24/12/2020 Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như T, Trần Đình H, Nguyễn Quang H và có đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong đựng bao gói vật chứng và chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại SAMSUNG màu xanh đen, bên trong có gắn sim số 0339.833.781 và 0917.832.781 bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy hiệu Angel biển số 49AA – 022.61 là của ông Hoàng Công Q, quá trình điều tra xác định khi bị cáo Hoàng Ngọc S lấy xe của đi mua ma túy. Ngày 28/01/2021, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Quý là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Ngọc S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 2192/2020/PC09, phía mặt trước phong bì có ghi vệt: Hoàng Ngọc S: SN 1997 HKTT: 14 đường T – Phường L – TP Đ QĐTC: 22 ngày 24/12/2020. Mẫu hoàn 0,0783g. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như T, Trần Đình H, Nguyễn Quang H và có đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 phong bì niêm phong 2192/2020/PC09, phía mặt trước phong bì có ghi vệt: Hoàng Ngọc S: SN 1997 HKTT: 14 đường T – Phường L – TP Đ QĐTC: 22 ngày 24/12/2020 Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của: Võ Như T, Trần Đình H, Nguyễn Quang H và có đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đựng bao gói vật chứng và chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại SAMSUNG màu xanh đen, bên trong có gắn sim số 0339.833.781 và 0917.832.781 của bị cáo Hoàng Ngọc S;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc S số tiền 110.000 (một trăm mười nghìn) đồng.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2021 và biên lai thu tiền số AA/2017/0001602 ngày 18/3/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp
Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lệ Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Hải Long – Păng Ting Nôck

Lê Thị Lệ Quyên

